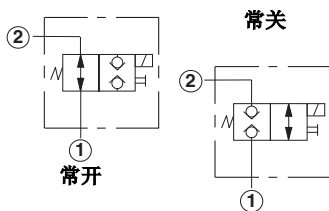
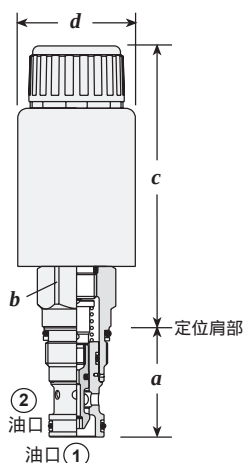


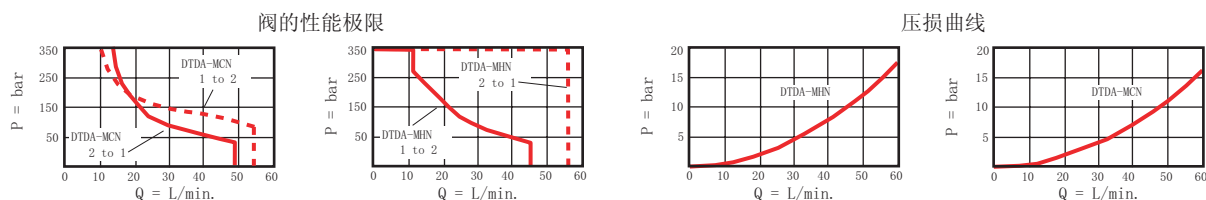
电磁方向阀 2 位 2 口，提动式



流量	(代表) 插式阀 型号	插孔	插式阀尺寸				安装 扭矩 (Nm)
			a	b	c	d	
40 L/min.	DTDA - MHN	T - 13A	34,9	22,4	90	38	40/50

性能曲线

DTDA-M*N



- 最大工作压力 = 350 bar**
 - 最大内漏量 32 cSt = 10 drops/min.
 - 切换频率 = 15000 次 / 小时
 - 安装电磁阀可使用加长型套筒
套筒型号: Snap On tools 公司 (P/N SIML280) 或 Sun Hydraulics (P/N 998-100-006)
- **2004 年 1 月 1 号之前生产的阀, 正常操作时油口 2 最大工作压力 350 bar, 油口 1 最大工作压力 250 bar
注: 油口 1 也可耐压 350bar, 但电磁管寿命减少。

选购规格

D T D A - * * * - * * *				
流量	控制方式	滑柱型式	线圈规格 *	
D 40 L/min.	M 带手动切换	H 常开	ISO/DIN	
	X 不带手动切换	C 常关	212 12 VDC	
			224 24 VDC	
			211 115 VAC	
			223 230 VAC	
		油封	AMP® Junior Timer	
		N Buna-N	612 12 VDC	
		V Viton	624 24 VDC	
			双线头	
			712 12 VDC	
			724 24 VDC	
			Deutsch	
			912 12 VDC	
			924 24 VDC	
			948 48 VDC	
			Metri-Pack	
			812 12 VDC	
			824 24 VDC	
			双角插头	
			524 24 VDC	

消耗电力 (Watts) = 22
操作电压差 = ± 10%
响应时间 = 50

* 接线样式
详情请参看 167 页